
MĨ THUẬT:

(GV chuyên trách)

Thứ ba ngày 2 tháng 10 năm 2018

CHÍNH TẢ (Nghe – viết):

NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết đúng bài CT; làm đúng BT 2a.
- Biết điền đúng 9 chữ và tên chữ vào ô trống trong bảng (BT3).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu l/n.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Bài tập 2 viết 3 lần trên bảng. Bài tập 3 viết vào giấy khổ to (8 bản) + bút dạ.

- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - Kết nối nội dung bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Hát: “ <i>Chú bộ đội</i> ” - Viết bảng con: <i>loay hoay, gió xoáy, nhẩn nại, nâng niu, hàng rào,...</i>
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút): *Mục tiêu: - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
a. Trao đổi về nội dung đoạn chép	

<p>- GV đọc đoạn văn một lượt. + Đoạn văn kể chuyện gì?</p> <p>b. Hướng dẫn trình bày: + Đoạn văn có mấy câu? + Trong đoạn văn có những từ nào phải viết hoa? Vì sao? + Lời của các nhân vật được viết như thế nào? + Trong đoạn văn có những dấu câu nào?</p> <p>c. Hướng dẫn viết từ khó: - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.</p> <p>- Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh.</p>	<p>- 1 Học sinh đọc lại. - <i>Lớp tan học, chú lính nhỏ rủ viên tướng ra sửa lại hàng rào, viên tướng không nghe và chú quả quyết bước về vườn trường, mọi người ngạc nhiên và bước nhanh theo chú.</i></p> <p>- Đoạn văn có 5 câu. - Các từ đầu câu: <i>Khi, Ra, Viên, Về, Nhưng, Nói, Những, Rồi</i> phải viết hoa. - Lời của nhân vật viết sau dấu hai chấm, xuống dòng và dấu gạch ngang. - Dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu gạch ngang, dấu chấm than.</p> <p>- <i>Quả quyết, viên tướng, sững lại, vườn trường, dũng cảm,...</i></p>
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút): *Mục tiêu: - Học sinh nghe viết chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho học sinh viết bài.</p> <p>Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- HS nhìn bảng chép bài.</p>
<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút) *Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn. *Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - GV đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau. - Lắng nghe.</p>

học sinh.	
5. HĐ làm bài tập (5 phút) *Mục tiêu: Làm đúng các bài tập phân biệt <i>l/n, en/eng</i> . *Cách tiến hành:	
<u>Bài 2a:</u> Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa. - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng.	- Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp - Lời giải: <i>Hoa lựu nở đầy một vườn đỏ nắng</i> <i>Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua.</i>
<u>Bài 3:</u> Làm việc theo nhóm - Chia sẻ trước lớp - Gọi HS đọc yêu cầu. - Phát giấy chép sẵn đề và bút dạ cho các nhóm. - Gọi 2 nhóm dán bài lên bảng. - Xoá từng cột chữ và cột tên chữ, yêu cầu HS học thuộc và viết lại. - Yêu cầu HS viết lại vào vở.	- 1 HS đọc yêu cầu trong SGK. - Nhận đề dùng học tập. - HS tự làm bài trong nhóm. - 2 nhóm dán bài lên bảng. - HS đọc. - HS viết.
6. HĐ ứng dụng (3 phút)	- Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai. - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.
7. HĐ sáng tạo (1 phút)	- Về nhà tự luyện chữ cho đẹp hơn.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 22: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).
- Biết xem đồng hồ chính xác đến 5 phút.

2. Kỹ năng: Rèn tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ). Và kỹ năng xem đồng hồ.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2 (a, b), 3, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Mô hình đồng hồ có thể quay được kim chỉ giờ, kim chỉ phút.
- HS: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																							
<p>1. HĐ khởi động (4 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: <i>Đố bạn biết</i>: Giáo viên đưa ra bài tập để học sinh tìm kết quả: 37×2; $x : 7 = 15$. + <i>Nêu cách thực hiện phép nhân 37×2?</i> + <i>Nêu cách tìm Số bị chia chưa biết?</i> - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. - HS trả lời. - Lắng nghe. 																							
<p>2. HĐ thực hành (28 phút):</p> <p>* Mục tiêu: Củng cố phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ). Biết xem đồng hồ chính xác đến 5 phút.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>																								
<p><u>Bài 1:</u> (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 2 HS vừa lên bảng nêu cách thực hiện phép tính của mình. *<i>GV củng cố về cách thực hiện phép nhân có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).</i> <p><u>Bài 2 (a, b):</u> (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm bài cá nhân ra vở. - Đôi kiểm tra chéo, nhận xét. - Chia sẻ kết quả trước lớp: <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">49</td> <td style="text-align: center;">27</td> <td style="text-align: center;">57</td> <td style="text-align: center;">18</td> <td style="text-align: center;">64</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">$\times 2$</td> <td style="text-align: center;">$\times 4$</td> <td style="text-align: center;">$\times 6$</td> <td style="text-align: center;">$\times 5$</td> <td style="text-align: center;">$\times 3$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">98</td> <td style="text-align: center;">108</td> <td style="text-align: center;">342</td> <td style="text-align: center;">90</td> <td style="text-align: center;">192</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cách thực hiện phép tính của mình. -HS lắng nghe và ghi nhớ. - Học sinh làm bài cá nhân. - Đôi kiểm tra chéo, nhận xét. - Chia sẻ kết quả trước lớp: <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">38</td> <td style="text-align: center;">27</td> <td style="text-align: center;">53</td> <td style="text-align: center;">45</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">$\times 2$</td> <td style="text-align: center;">$\times 6$</td> <td style="text-align: center;">$\times 4$</td> <td style="text-align: center;">$\times 5$</td> </tr> </table>	49	27	57	18	64	$\times 2$	$\times 4$	$\times 6$	$\times 5$	$\times 3$	98	108	342	90	192	38	27	53	45	$\times 2$	$\times 6$	$\times 4$	$\times 5$
49	27	57	18	64																				
$\times 2$	$\times 4$	$\times 6$	$\times 5$	$\times 3$																				
98	108	342	90	192																				
38	27	53	45																					
$\times 2$	$\times 6$	$\times 4$	$\times 5$																					

<p>+ Khi đặt tính cần chú ý điều gì?</p> <p>+ Thực hiện tính từ đâu?</p> <p>Bài 3a: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bài 4: (Làm miệng)</p> <p>- GV đọc từng giờ, gọi học sinh lên bảng sử dụng mặt đồng hồ để quay kim đến đúng giờ đó.</p> <p>- Gv nhận xét.</p> <p>Bài 5: (BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)</p> <p>- GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em</p>	<p>76 162 212 225</p> <p>- Cần chú ý đặt tính sao cho đơn vị thẳng hàng đơn vị, chục thẳng hàng chục.</p> <p>- Thực hiện tính từ hàng đơn vị, sau đó đến hàng chục.</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân.</p> <p>- Đối kiểm tra chéo, nhận xét.</p> <p>- Chia sẻ kết quả trước lớp:</p> <p>Tóm tắt:</p> <p>1 ngày: 24 giờ.</p> <p>6 ngày: ? giờ.</p> <p>Bài giải:</p> <p>Cả 6 ngày có số giờ là.</p> <p>$24 \times 6 = 144$ (giờ)</p> <p>Đáp số: 144 giờ.</p> <p>- HS lên bảng thực hành quay kim đồng hồ để chỉ đúng số giờ.</p> <p>- HS tự làm rồi báo cáo sau khi hoàn thành.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (4 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3.</p> <p>- Tìm các bài toán có dạng tương tự trong sách Toán 3 để giải.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP ĐỌC:

CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung: Tầm quan trọng của dấu chấm nói riêng và câu nói chung. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa.)

2. Kỹ năng:

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *lắm tấm, lắc đầu, đồng dục...*
- Biết ngắt nghỉ hơi hợp lí sau dấu câu, đọc đúng các kiểu câu; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

3. Thái độ: Giáo dục HS sử dụng dấu câu hợp lí trong khi viết,...

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần hướng dẫn đọc.

- HS: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút): + Theo em các chữ viết có biết hợp không? Nếu có thì khi hợp chúng sẽ bàn về nội dung gì? - GV kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng.</p>	<p>- Hát bài: <i>Lớp chúng mình rất vui.</i> - Học sinh trả lời. - Lắng nghe - Mở sách giáo khoa.</p>
<p>2. HĐ Luyện đọc (15 phút) *Mục tiêu: Đọc đúng các từ ngữ, câu, đoạn bài. * Cách tiến hành :</p>	
<p>a. GV đọc mẫu toàn bài: - Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý HS đọc với giọng: + Giọng bác chữ A: Đồng dục + Giọng Dấu Chấm: Rõ ràng, rành mạch + Giọng các dấu khác: Ngạc nhiên, phàn nàn.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó:</p>	<p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm. - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp (<i>lắm tấm, lắc đầu, đồng dục...</i>)</p>
<p>c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:</p>	<p>- HS chia đoạn (4 đoạn như SGK). + Đoạn 1: Vừa tan học... lắm tấm mồ hôi. + Đoạn 2: Có tiếng xì xào... lắm tấm mồ hôi.</p>

<p>- GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.</p> <p>- Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài: + <i>Thưa các bạn!// Hôm nay, chúng ta họp để tìm cách giúp đỡ em Hoàng.// Hoàng hoàn toàn không biết chấm câu.// Có đoạn văn/ em viết thế này:// “ Chú lính bước vào đầu chú.// Đội chiếc mũ sắt dưới chân.// Đi đôi giày da trên trán lấm tấm mồ hôi.”//</i></p> <p>*</p> <p>d. Đọc toàn bài: * Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.</p>	<p>+ Đoạn 3: Tiếng cười rộ lên...Ấu thế nhỉ! + Đoạn 4: Phần còn lại.</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.</p> <p>- 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp. - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp. - 2 HS nối tiếp nhau đọc toàn bài</p>
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút) *Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài thông qua việc trả lời các câu hỏi. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.</p> <p>*GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp. - Yêu cầu HS đọc lại đoạn 1. + <i>Các chữ cái và dấu câu họp bàn việc gì?</i></p> <p>- Yêu cầu HS đọc tiếp các đoạn còn lại. + <i>Cuộc họp đã đề ra cách gì để giúp bạn Hoàng?</i></p> <p>*GV lưu ý HS: Đây là một chuyện vui nhưng được viết theo đúng trình tự của một cuộc họp thông thường trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta cùng tìm hiểu trình tự của một cuộc họp.</p> <p>- Chia lớp thành 4 nhóm, phát mỗi</p>	<p>- 1 HS đọc 3 câu hỏi cuối bài. - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút) *Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả. - Đọc lại đoạn 1. - <i>Các chữ cái và dấu câu họp để bàn cách giúp đỡ bạn Hoàng, Hoàng hoàn toàn không biết chấm câu nên đã viết những câu rất buồn cười.</i> - Đọc các đoạn còn lại.</p> <p>- <i>Cuộc họp đề nghị anh Dấu Chấm mỗi khi Hoàng định chấm câu thì nhắc Hoàng đọc lại câu văn một lần nữa.</i></p> <p>- Chia nhóm theo yêu cầu.</p>

nhóm 1 tờ giấy khổ lớn. - Yêu cầu thảo luận trả lời câu hỏi 3.	- Thảo luận, sau đó 4 nhóm dán bài lên bảng.
---	--

DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

Nêu mục đích cuộc họp	Hôm nay, chúng ta họp để tìm cách giúp đỡ em Hoàng.
Nêu tình hình của lớp	Em Hoàng hoàn toàn không biết chấm câu. Có đoạn văn viết thế này: “Chú lính bước vào đầu chú. Đội chiếc mũ dưới chân. Đi giày da trên trán lấm tấm mồ hôi.”
Nêu nguyên nhân dẫn đến tình hình đó	Tất cả là do Hoàng chẳng bao giờ để ý đến dấu chấm c Mỗi tay chỗ nào, cậu ta chấm chỗ ấy.
Nêu cách giải quyết	Từ nay, mỗi khi Hoàng định đặt dấu chấm câu, Hoàng p đọc lại câu văn một lần nữa.
Giao việc cho mọi người	Anh dấu chấm câu yêu cầu Hoàng đọc lại câu văn một nữa trước khi Hoàng đặt dấu chấm câu.

***Nội dung:** *Tầm quan trọng của dấu chấm nói riêng và câu nói chung.*

4. HĐ Đọc diễn cảm (7 phút)

***Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm theo vai.

***Cách tiến hành: Hoạt động theo nhóm - cả lớp**

- GV gọi 1 vài nhóm HS, mỗi nhóm 4 em tự phân vai (Người dẫn chuyện, bác chữ A, đám đông, Dấu Chấm) đọc lại truyện.	- Mỗi HS đọc 1 đoạn.
- GVHD các em đọc đúng, đọc hay theo gợi ý mục a.	- 2 → 3 nhóm HS thi đọc, cả lớp theo dõi.
- GV cùng cả lớp bình chọn bạn và nhóm đọc hay nhất.	- Bình chọn nhóm đọc hay nhất.

5. HĐ ứng dụng (1 phút) :

6. HĐ sáng tạo (1 phút)

- VN tiếp tục luyện đọc diễn cảm.
- Suu tầm các bài đọc có chủ đề tương tự.

=> Đọc trước bài: *Bài tập làm văn.*

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: (VNEN)

**CẦN LÀM GÌ ĐỂ GIỮ GÌN, BẢO VỆ CƠ QUAN TUẦN HOÀN
(Tiết 2)**

BUỔI CHIỀU:

LUYỆN TIẾNG VIỆT:

KĨ NĂNG SỐNG:
NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI BỊ CHUỘT RÚT

TIẾNG ANH:
(GV chuyên trách)

Thứ tư ngày 3 tháng 10 năm 2018

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

SO SÁNH

MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nắm được một số kiểu câu so sánh mới: so sánh hơn kém. Nắm được các từ ý nghĩa so sánh hơn kém, biết cách thêm các từ so sánh vào những câu chưa có từ so sánh.

2. Kỹ năng: Phân biệt được một số kiểu câu so sánh hơn kém; biết cách thêm các từ so sánh vào những câu chưa có từ so sánh.

3. Thái độ: Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt, yêu thích các hình ảnh đẹp, yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ ghi bài tập 1.
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi: <i>Hái hoa dân chủ</i>: Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua nêu các câu thành ngữ, tục ngữ về tình cảm của cha mẹ với con cái; con cháu đối với ông bà, cha mẹ; anh chị em đối với nhau.- Kết nối kiến thức.- Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.	<ul style="list-style-type: none">- HS thi đua nhau nêu kết quả. - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)</p>	
